TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẾN TRE** Bản án số: 81/2024/DS-PT Ngày 24- 01 - 2024 V/v Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Ngọt

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thế Hồng

Ông Phan Thanh Tòng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thiên Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dântỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 387/2023/TLPT-DS ngày 03/11/2023 về "Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 114/2023/DS-ST ngày 12/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 4363/2024/QĐ-PT ngày 15/12/2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:*

1. Ông Trần Quốc Đ, sinh năm 1973 (có mặt);

Nơi cư trú: Khu phố B, thị trấn M, huyện M, tỉnh Bến Tre.

2. Bà Trần Thị Mỹ L, sinh năm 1964 (có mặt);

Nơi cư trú: Khu phố D, thị trấn M, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đ*, bà* L: Ông Phi Quyết C, sinh năm 1953. Nơi cư trú: Số A, đường C, Phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Đ*, bà* L: Luật sư Nguyễn Văn T, Văn phòng Luật sư Nguyễn Văn T thuộc Đoàn Luật sư tỉnh B (có mặt).

- *Bị đơn:* Tổng Công ty Đ1, người đại diện là ông Nguyễn Trọng N – Giám đốc Điện lực Mỏ Cày N1, sinh năm 1975.

Nơi cư trú: Sô A, khu phố E, thị trấn M, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Ông Trần Lương P - Hội viên hội luật gia Việt Nam tỉnh B (có mặt).

Người làm chứng do phía nguyên đơn triệu tập: Ông Phạm Vinh D, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Số A Khu phố B, đường L, thị trấn M, huyện M, tỉnh Bến Tre (có mặt).

Người kháng cáo: Nguyên đơn ông Trần Quốc Đ và bà Trần Thị Mỹ L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Quốc Đ*, bà* Trần Thị Mỹ L *là ông* Phi Quyết C *trình bày:*

Vào lúc 00 giờ ngày 12/8/2018, căn nhà của ông Trần Quốc Đ (địa chỉ số A, đường L, khu phố B, thị trấn M, huyện M) do chập điện tại trụ điện phía ngoài đường gây ra cháy, đã tiêu hủy toàn bộ kết cấu căn nhà, hàng hóa kinh doanh đồ chơi điện tử,quần áo may mặc sẵn, vật dụng tư trang cá nhân, giấy tờ, tiền bạc của ông Trần Quốc Đ và bà Trần Thị Mỹ L (bà L và ông Đ là chị em cùng sử dụng căn nhà nêu trên để kinh doanh riêng biệt).

Theo thông báo kết luận giám định số 192 ngày 30/9/2018 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M thì nguyên nhân gây ra cháy "do chập điện gây ra cháy, phần dây điện thu được tại vị trí dưới chân trụ điện ngoài đường" phát sinh cháy từ phần dây điện tại trụ điện ngoài đường trước sau đó cháy đến gian hàng giày dép của bà Đàm Tuyết H rồi cháy lan sang nhà của ông Đ. Sau khi cháy thì thiệt hại tài sản của ông Đ, bà L bao gồm:

Đối với thiệt hại của ông Đ**:**

Thiệt hại giá trị căn nhà theo kết quả định giá: 142.704.120 đồng.

Hàng hóa kinh doanh đồ chơi trẻ em: 410.580.000 đồng.

Tiền mặt bị cháy: 195.000.000 đồng.

Tiền thuê nhà ở để khắc phục cháy 4 tháng, mỗi tháng 2.000.000 đồng với số tiền 8.000.000 đồng.

Tiền mất thu nhập 4 tháng, mỗi tháng 20.000.000 đồng với tổng số tiền 80.000.000 đồng.

Thiệt hại vật dụng trong nhà gồm xe máy, tivi, tủ lạnh, giường nệm, máy lạnh, bàn ghế…theo kết quả định giá là 79.400.000 đồng.

Tổng cộng các khoản thiệt hại 915.684.000 đồng.

Đối với thiệt hại của bà L**:**

Hàng hóa kinh doanh quần áo may sẵn: 1.074.441.000 đồng

Tiền mặt bị cháy: 55.000.000 đồng

Tiền mất thu nhập 4 tháng, mỗi tháng 30.000.000 đồng với tổng số tiền 120.000.000 đồng.

Thiệt hại vật dụng trong nhà gồm tivi, dàn karaoke, tủ trưng bày theo kết quả định giá là 21.000.000 đồng.

Tổng cộng các khoản thiệt hại 1.270.441.000 đồng.

Nay yêu cầu Tổng công ty Đ1 bồi thường cho ông Trần Quốc Đ tổng thiệt hại915.684.000 đồng (phần yêu cầu thừa theo đơn khởi kiện 137.269.000 đồng xin rút lại yêu cầu) vàbồi thường cho bà Trần Thị Mỹ L tổng thiệt hại 1.270.441.000 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện bị đơn ông Nguyễn Trọng N *trình bày:*

Theo kết luận giám định của cơ quan chuyên môn thì không có đủ cơ sở kết luận nguyên nhân xảy ra cháy, nên điện lực không có trách nhiệm bồi thường cho các nguyên đơn.

Do hòa giải không thành, Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam đưa vụ án ra xét xử.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 114/2023/DS-ST ngày 12/9/2023, Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam quyết định:

Áp dụng điều 584, 585, 589, 601 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Quốc Đ *về việc yêu cầu* Tổng công ty Đ1 *bồi thường tổng thiệt hại 915.684.000 đồng.*

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Mỹ L *về việc yêu cầu* Tổng công ty Đ1 *bồi thường tổng thiệt hại 1.270.441.000 đồng.*

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Trần Quốc Đ *về việc yêu cầu* Tổng công ty Đ1 *bồi thường phần yêu cầu thừa theo đơn khởi kiện 137.269.000 đồng.*

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 18/9/2023, các nguyên đơn ông Trần Quốc Đ, bà Trần Thị Mỹ L kháng cáo bản án sơ thẩm với lý do: Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam vi phạm tố tụng nghiêm trọng, cụ thể: Không đưa bà Phạm Tuyết H1 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vụ án tham gia tố tụng; Xem xét không khách quan các tình tiết, tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án (gồm: Kết luận giám định, Thông báo giám định, lời khai người làm chứng đầu tiên phát hiện vụ cháy); Tòa sử dụng lời khai của những người làm chứng sau khi đã xảy ra chập điện cháy; Tòa sơ thẩm bác đơn yêu cầu khởi kiện của ông, bà là không có cơ sở.

Ông Đ, bà L yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm: Trưng cầu giám định bổ sung

vụ cháy để xác định rõ nguyên nhân gây ra cháy nhà của ông, bà; Đưa bà Phạm Tuyết H1 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vụ án tham gia tố tụng; Triệu tập ông Phạm Vinh D là người làm chứng đầu tiên phát hiện ra vụ cháy; Triệu tập cán bộ giám định thuộc phân viện KHHS tại Thành phố Hồ Chí Minh để làm rõ nguyên nhân gây ra cháy; Sửa bản án sơ thẩm theo hướng: Buộc Tổng Công ty Đ1-TNHH, Công ty Điện lực huyện M bồi thường thiệt hại cho ông Đ số tiền 915.684.000 đồng và bồi thường thiệt hại cho bà Trần Thị Mỹ L số tiền 1.270.441.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Các nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; đại diện phía bị đơn không đồng ý kháng cáo của các nguyên đơn, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên Bản án sơ thẩm. Các bên đương sự không thỏa thuận được về việc giải quyết vụ án.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn ông Nguyễn Văn T *trình bày*: Theo kết luật giám định số 3585 ngày 12/9/2018 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận có dấu vết chạm chập điện tại trụ điện xảy ra trước khi cháy. Ngoài ra, theo hồ sơ cơ quan điều tra cung cấp thể hiện người đầu tiên phát hiện cháy là ông Phạm Vinh D (bút lục 320, 321) ông D phát hiện khói bốc lên từ cột điện gần nhà bà H1 và ông Đ, bà Đàm Tuyết H thì phát hiện mấy ngày trước khi cháy thì có tiếng nổ tại trụ điện gần nhà bà H. Do đó, nguyên nhân cháy được xác định là chập điện tại trụ điện gần nhà bà H sau đó cháy lan sang nhà ông Đ; dây điện bị chập làm xảy ra cháy nhà do Công ty Đ quản lý, công ty phải có trách nhiệm thường xuyên kiểm tra an toàn cháy nổ, trách nhiệm của công ty là từ cầu chì dẫn đến đồng hồ điện của nhà dân nên công ty có lỗi về sự việc này. Căn cứ hợp đồng mua bán điện mà các bên đã ký kết thì điện là nguồn nguy hiểm cao độ, nên thuộc trách nhiệm bồi thường của Tổng công ty Đ1. Theo khoản 1 Điều 601 Bộ luật dân sự có quy định: Chủ sở hữu nguồn nguy hiểm cao độ phải bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra; đường dây tải điện và dây điện bị đứt đều thuộc sự quản lý của Tổng công ty Đ1;sự cố đứt dây điện là có thật; quyết định giám định số 3582 không xác định được nguyên nhân gây cháy.

Các chứng cứ khởi kiện của nguyên đơn: Do sự cố chập điện tại nhánh rẽ; lời khai tại phiên tòa phúc thẩm của người làm chứng Phạm Vinh D cho rằng thấy cháy tại trụ điện gần nhà bà Đàm Tuyết H, trụ điện này do Tổng công ty Đ1 quản lý; biên bản hiện trường; kết quả giám định xác định tại thời điểm cháy mẫu giám định không có thành phần xăng dầu, dung môi dễ cháy; lời khai của người làm chứng ông B, ông H2 cho rằng phát hiện cháy từ nhà bà H là không đúng vì 02 người này đến sau khi đã xảy ra cháy; bà Đàm Tuyết H có lời khai là trước khi đi ngủ bà H đã tắt hết điện.

Từ những chứng cứ nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của các nguyên đơn ông Trần Quốc Đ, bà Trần Thị Mỹ L; tuyên sửa Bản án sơ thẩm theo hướng: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đ, bà L; buộc phía bị đơn là Tổng công ty Đ1 bồi thường cho ông Đ tổng thiệt hại 915.684.000 đồng và bồi thường cho bà Trần Thị Mỹ L tổng thiệt hại

1.270.441.000 đồng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn ông Trần Lương P *trình bày*:

Thông báo kết luận giám định số 193 ngày 30/9/2018 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M không đề cập đến nội dung kết luận giám định số 3585 ngày 12/9/2018 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh;lời khai của ông Phạm Vinh D vào ngày 12/8/2018 là thấy lửa cháy từ nhà bà Đàm Tuyết H; tại bút lục 316, 317 anh D khai thấy khói bốc lên trên nóc nhà bà H nên tri hô; tại phiên tòa phúc thẩm, anh D cũng không khẳng định được nguyên nhân gây cháy. Anh Hoàng B1 khai là khi đếnthấy lửa cháy từ nhà bà H; ông H2 khai là lúc ra thấy cháy tại quầy giày dép của bà H; bà Đàm Tuyết H khai là thấy lửa cháy trong quầy giày dép của bà, nguyên nhân cháy thì bà không biết; ngoài ra các khoản thiệt hại cũng chưa rõ ràng. Theo nội dung của kết luận giám định số 3585 ngày 12/9/2018 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh đã thể hiện rõ "không đủ cơ sở xác định nguyên nhân xảy ra cháy" nên Tổng công ty Đ1 không có trách nhiệm phải bồi thường, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, tuyên xử theo hướng không chấp nhận kháng cáo của ông Đ, bà L; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, tuyên xử theo hướng: Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Trần Quốc Đ, Trần Thị Mỹ L; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 114/2023/DS-ST ngày 12/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên; xét kháng cáo của ông Trần Quốc Đ và bà Trần Thị Mỹ L. Hội đồng xét xử nhận định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng: Nguyên đơn ông Trần Quốc Đ và bà Trần Thị Mỹ L kháng cáo và gửi thủ tục kháng cáo hợp lệ trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Xét kháng cáo của nguyên đơn ông Trần Quốc Đ và bà Trần Thị Mỹ L.

[1] Theo biên bản khám nghiệm hiện trường và quá trình giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M xác định có

sự việc cháy xảy ra ngày 12/8/2018 tại nhà của ông Trần Quốc Đ, bà Trần Thị Mỹ L làm các vật dụng, hàng hóa bị cháy hóa than hoàn toàn. Ông Đ, bà L là chủ cửa hàng kinh doanh đồ chơi điện tử, quần áo may sẵn tại căn nhà số A L, khu phố B, thị trấn M, huyện M, tỉnh Bến Tre. Như vậy có thiệt hại về tài sản của ông Đ, bà L.

[2] Theo kết luận giám định số 3585/1/C09B ngày 24/9/2018 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh xác định các mẫu tàn than tro được niêm phong gửi giám định không tìm thấy thành phần xăng dầu, dung môi dễ cháy. Các nguyên đơn căn cứ vào thông báo kết luận giám định số 192 ngày 30/9/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M cho rằng nguyên nhân gây ra cháy là do chập điện gây ra cháy, phần dây điện thu được tại vị trí dưới chân trụ điện ngoài đường phát sinh cháy từ phần dây điện tại trụ điện ngoài đường trước sau đó cháy đến gian hàng giày dép của bà Đàm Tuyết H rồi cháy lan sang nhà của ông Đ.

[3] Mặc dù thông báo kết luận số 192 ngày 30/9/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M không phản ánh đúng đầy đủ của bản kết luận giám định số 3585/C09B ngày 24/9/2018 của Phân viện KHHS tại Thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình giải quyết các bên đương sự đã được tiếp cận bản kết luận giám định số 3585/C09B ngày 24/9/2018 và đều đồng ý nội dung bản kết luận giám định, không ai thắc mắc khiếu nại, cũng không yêu cầu giám định lại. Vì vậy, bản kết luận giám định số 3585/C09B ngày 24/9/2018 của Phân viện KHHS tại Thành phố Hồ Chí Minh vẫn có giá trị pháp lý trong việc xem xét đánh giá chứng cứ.

[4] Theo nội dung kết luận giám định số 3585/C09B ngày 24/9/2018 của Phân viện KHHS tại Thành phố Hồ Chí Minh chỉ xác định có dấu vết chạm chập điện xảy ra trước khi cháy đối với đoạn dây dẫn điện bị cháy hết lớp vỏ cách điện, lộ lõi đồng nhiều sợi, đứt đoạn đầu có dấu vết kim loại nóng chảy (thu tại vị trí dưới trụ điện). Đồng thời, nội dung kết luận giám định cũng không đủ cơ sở xác định nguyên nhân xảy ra cháy.

[5] Mặt khác, theo lời khai của những người làm chứng là anh Phạm Vinh D, anh Huỳnh Minh H3, anh Nguyễn Hiển V thì không thấy được điểm cháy đầu tiên, chỉ thấy cháy trong nhà của bà Đàm Tuyết H và khi giúp đỡ chữa cháy chỉ dùng bình chữa cháy thông qua khe cửa nhà bà H vì không mở cửa được. Căn nhà nguyên đơn bị cháy là do lửa từ nhà bà H cháy lan sang. Việc căn cứ vào đoạn dây điện bị cháy đứt thu tại vị trí dưới trụ điện không thể cho rằng đây là điểm xuất phát cháy. Mặc dù thực tế có thiệt hại xảy ra cho ông Đ, bà L nhưng thiệt hại này không có mối quan hệ nhân quả với hành vi xâm hại của Tổng công ty Đ1, nên không đủ cơ sở xác định lỗi của phía điện lực. Xét thấy, phía nguyên đơn kháng cáo yêu cầu giám định bổ sung cũng như việc triệu tập cán bộ giám định thuộc phân viện KHHS tại Thành phố Hồ Chí Minh và triệu tập bà Đàm Tuyết H để tham gia tố tụng làm rõ nguyên nhân vụ cháy là không cần thiết nên không chấp nhận. Ngoài ra, phía nguyên đơn cho rằng ông Phạm Vinh D là người làm chứng đầu tiên phát hiện ra vụ cháy. Tại biên bản lấy lời

khai ông Phạm Vinh D vào ngày 12/11/2018 (Bút lục 316, 317) ông D khai: "*Thấy lửa cháy từ nhà bà* Đàm Tuyết H*, thấy khói bốc lên trên mái tôn nhà bà* H *nên tri hô. Tôi không khẳng định được nguyên nhân gây cháy*", tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm ông D khai: "*thấy cháy tại trụ điện gần nhà bà* H", lời khai của ông D là có mâu thuẫn nhau. Xét thấy, toàn bộ kháng cáo của các nguyên đơn là không có căn cứ để chấp nhận.

[6] Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tại phiên toà là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông Trần Quốc Đ và bà Trần Thị Mỹ L; Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 114/2023/DS-ST ngày 12/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

[8] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của ông Trần Quốc Đ và bà Trần Thị Mỹ L không được chấp nhận, nên ông Trần Quốc Đ và bà Trần Thị Mỹ L mỗi người phải chịu án phí phúc thẩm là 300.000 đồng (theo khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Trần Quốc Đ và bà Trần Thị Mỹ L.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 114/2023/DS-ST ngày 12/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Áp dụng các Điều 584, 585, 589, 601 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Quốc Đ về việc yêu cầu Tổng công ty Đ1 bồi thường tổng thiệt hại 915.684.000 (chín trăm mười lăm triệu sáu trăm tám mươi bốn nghìn) đồng.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Mỹ L về việc yêu cầu Tổng công ty Đ1 bồi thường tổng thiệt hại 1.270.441.000 (một tỷ hai trăm bảy mươi triệu bốn trăm bốn mươi mốt nghìn) đồng.

3. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Trần Quốc Đ về việc yêu cầu Tổng công ty Đ1 bồi thường phần yêu cầu thừa theo đơn khởi kiện 137.269.000 (một trăm ba mươi bảy triệu hai trăm sáu mươi chín nghìn) đồng.

4. Chi phí định giá tài sản 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, ông Đ, bà L liên đới cùng chịu và đã nộp xong.

5. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

5.1.Ông Trần Quốc Đ phải chịu 39.470.000 (Ba mươi chín triệu, bốn trăm bảy mươi nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 10.897.000 đồng (Mười triệu tám trăm chín mươi bảy nghìn) đồng theo biên lai thu số 0002380 ngày 01/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre. Ông Trần Quốc Đ còn phải nộp tiếp số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 28.573.520 (Hai mươi tám triệu, năm trăm bảy mươi ba nghìn, năm trăm hai mươi) đồng.

5.2. Bà Trần Thị Mỹ L phải chịu 50.113.000 (Năm mươi triệu, một trăm mười ba nghìn) đồng nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 12.529.000 (Mười hai triệu, năm trăm hai mươi chín nghìn) đồng theo biên lai thu số 0002379 ngày 01/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre. Bà Trần Thị Mỹ L còn phải nộp tiếp số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 37.584.000 (Ba mươi bảy triệu, năm trăm tám mươi bốn nghìn) đồng.

6. Án phí dân sự phúc thẩm:

6.1. Ông Trần Quốc Đ phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0001109 ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre. Ông Đ đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

6.2. Bà Trần Thị Mỹ L phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0001111 ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre. Bà L đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- TAND huyện Mỏ Cày Nam;
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Nam;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Ngọt